TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HS-ST
Ngày: 27 - 01- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG -TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Sỹ Quyền
Bà Hoàng Thị Thúy
- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hằng - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương.
- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 78/2020/HSST ngày 01/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2020/HSST - QĐ ngày 16/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2020/QĐST-HS ngày 31/12/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu N - sinh năm: 1982.
Nơi ĐKNKTT: xã Quảng Bình, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu T và bà Lê Thị N; có vợ là Đàm Thị V (đã ly hôn) và 01con; tiền sự: Không;
Tiền án:

- Ngày 11/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 16 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt ngày 27/02/2020; chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 06/11/2019

Nhân thân:

- Ngày 30/5/2008 bị Chủ tịch UBND Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội ra Quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội IV thời hạn 24 tháng; chấp hành xong quyết định ngày 10/6/2010.
- Ngày 27/01/2011 bị Chủ tịch UBND Quận 1, tỉnh Bình Dương ra Quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện Bố Lá, tỉnh Bình Dương thời hạn 24 tháng; chấp hành xong quyết định ngày 03/01/2013.
- Ngày 09/02/2015 bị Chủ tịch UBND Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh Đức Hạnh trong thời hạn 24 tháng; chấp hành xong quyết định ngày 05/12/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/9/2020 đến ngày 25/9/2020 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Anh Lê Duy T - sinh năm 1991 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: xã Quảng Lộc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu N là đối tượng nghiện ma túy, do không có tiền mua ma túy nên N nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Khoảng 13 giờ ngày 22/9/2020 N điều khiển xe mô tô Honda BKS 52T7-5434 đi từ nhà đến xã Quảng Lộc, huyện Quảng Xương để trộm cắp tài sản. Khi đi đến địa phận thôn Triều Công, xã Quảng Lộc, huyện Quảng Xương, phát hiện thấy quán sửa xe nhà anh Lê Duy T - sinh năm 1991, cửa quán không khóa. N dừng xe trước cửa quán rồi đi bộ vào trong quan sát, thấy anh Tấn đang nằm ngủ trên giường, xung quanh quán sửa xe không có ai, nhìn thấy một chiếc điện thoại di động Samsung galaxy Note8 màu vàng Gold để trên giường cạnh anh T nên N đi lại lấy trộm chiếc điện thoại rồi đi ra ngoài. N lên xe nổ máy định rời đi thì anh T thức dậy phát hiện đuổi theo hô hoán. N cầm theo chiếc điện thoại lên xe bỏ chạy được khoảng 15m, do hoảng sợ thì bị ngã xe, cùng lúc tổ công tác Công an xã Quảng Lộc trên đường tuần tra phát hiện, phối hợp với anh T và quần chúng nhân dân bắt giữ N. Công an xã Quảng Lộc lập biên bản phạm tội quả tang đối với Nguyễn Hữu N, thu giữ 01 chiếc điện thoại di động, 01 xe mô tô Honda BKS 52T7-5434 là tang vật của vụ án, sau đó Công an xã Quảng Lộc đã chuyển vụ việc lên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương giải quyết.

Theo báo cáo của anh Lê Duy T, khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22/9/2020 anh bị kẻ gian lấy cắp chiếc điện thoại di động Samsung galaxy Note8 màu vàng Gold trị giá khoảng 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng)*. Ngày 24/9/2020 Hội đồng định giá tài sản huyện Quảng Xương định giá chiếc điện thoại di động Samsung galaxy Note 8 màu vàng Gold thời điểm bị mất trị giá 6.500.000đ (*Sáu triệu năm trăm nghìn đồng)*.

Ngày 09/10/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại cho anh Lê Duy T, anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Đối với chiếc xe mô tô Honda BKS 52T7- 5434 N sử dụng đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định là xe của vợ chồng anh Nguyễn Hữu Đ (anh trai N) và vợ là Bùi Thị Q cho N làm phương tiện đi lại vào tháng 3 năm 2020. Ngày 22/9/2020 N sử dụng chiếc xe trên để làm phương tiện trộm cắp tài sản, bị phát hiện bắt quả tang, do đó cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Tại bản cáo trạng số 81/CTr - VKS ngày 27/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu N về tội:"Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Quảng Xương giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; xử phạt bị cáo: Nguyễn Hữu N từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2020.

Về vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô Honda BKS 52T7- 5434 N sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản.

Về dân sự: Anh Lê Duy T không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xét.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22/9/2020 Nguyễn Hữu N đã có hành vi trộm cắp của anh Lê Duy T 01 chiếc điện thoại di động Samsung galaxy Note 8 màu vàng Gold, trị giá là 6.500.000đ *(Sáu triệu năm trăm nghìn đồng*).

Như vậy đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản", tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố bị cáo về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án và nhân thân của bị cáo: Với mục đích để có tiền chi tiêu cá nhân mà không phải bỏ sức lao động. Lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản, bị cáo N đã lén lút chiếm đoạt tài sản của

anh Lê Duy T một cách trái pháp luật. Bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, là người có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, lười lao động, vừa mới ra tù vì muốn có tiền tiêu sài nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 11/7/2019 Nguyễn Hữu N bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 16 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích. Do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS. Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự trị an trong xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định mức hình phạt cần xem xét: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Vì vậy căn cứ vào điểm s khoản 1, Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô Honda BKS 52T7- 5434 là phương tiện N sử dụng đi trộm cắp tài sản.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Duy T không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật,

Vì các lẽ trên**,**

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Mục 1, Phần I Danh mục án phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu N 12(*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/9/2020.

Vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 52T7- 5434 là phương tiện N sử dụng đi trộm cắp tài sản.

(Vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/12/2020).

Án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu N phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND H Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- THADS huyện Quảng Xương;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy